TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 71 /2023/HS -ST Ngày 27 - 09 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2023 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 09 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 09 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn N ; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1961 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT - Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh: Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H (đã chết); con bà: Trần Thị M (đã chết) ; Có vợ là: Nguyễn Thị T; Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/01/2020, bị TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/02/2022 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 15/01/2013 bị TAND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 12/06/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/06/2023 đến ngày 14/06/2023. Bị tạm giam từ ngày 14/06/2023 đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 05/6/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đi bộ ra đường ĐT487 rồi xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông qua đường không quen biết đến khu vực ngã ba Ngặt Kéo, xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tới nơi, N xuống xe thì thấy một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi đang đứng một mình. Nghĩ người đàn ông này có bán ma túy, N đến gần hỏi: "Có hàng trắng không bán cho tôi một trăm nghìn" ý hỏi mua 100.000 đồng Heroine. Người đàn ông đồng ý bán nói: "Tiền đâu đưa đây". N lấy ra 100.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này nhận tiền rồi đưa lại cho N 01 gói giấy nhỏ màu trắng . N nhận kiểm tra biết đây là ma túy cần mua nên đã cất vào trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi đi bộ về tìm nơi sử dụng. Khi N đi đến đường dong thôn Nam Đông Hạ, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh thì bị lực lượng công an huyện Trực Ninh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước N đang mặc có 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có kẻ ly mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. N tự giác khai nhận đây là gói ma túy Heroine của N, cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài sản gì thêm.

Vật chứng thu giữ: 01 gói bột dạng cục màu trắng ký hiệu M.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn N ở thôn Xối Trì, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 831/GĐKTHS ngày 07/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, trong phong bì thư được niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Khối lượng mẫu M là 0,148 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 67/CT - VKS - TN ngày 08 tháng 09 năm 2023 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 24-30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra còn lại sau giám định.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Về quan điểm của Đại diện VKS, bị cáo tại phần thủ tục tranh luận: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng và đều giữ nguyên quan điểm. Quan điểm của các bên đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án.Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý - là quan hệ xã hội thuộc khách thể đã được BLHS ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo thừa nhận vật chứng mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ là ma túy; Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản ghi lời khai người làm chứng; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi cất giấu trái phép 0,148g Heroine ngày 05/06/2023 của bị cáo Phạm Văn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS.

Ma tuý là một trong nguyên nhân phát sinh tình hình tội phạm, trực tiếp ảnh hưởng tới sức khoẻ, kinh tế của bản thân, của gia đình bị cáo và của toàn xã

hội, là tệ nạn đã và đang bị toàn xã hội lên án mạnh mẽ. Chính vì thế Nhà nước - thông qua hệ thống pháp luật đã nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Việc VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn N về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản Cáo trạng số 69/CT - VKS - TN ngày 08 tháng 09 năm 2023, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Ngày 15/01/2020, bị cáo Phạm Văn N đã bị TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù, phạt bổ sung là 5.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 04/02/2022 chấp hành xong. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng " tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân bị cáo tuổi đời đã cao, cần xem xét tạo điều kiện để bị cáo sớ có cơ hội đoàn tụ gia đình - Để giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án là những vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo N và người đàn ông cho N đi nhờ xe ngày 05/6/2023 đến khu vực ngã ba Ngặt Kéo: Theo N khai đây là lần đầu gặp, không biết tên, địa chỉ người này ở đâu. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Phạm Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 06 năm 2023.

2. Vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo trong quá trình điều tra còn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư số 831/KL - KTHS của Phòng KTHS - Công an tỉnh Nam Định.(Vật chứng trên đây có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 21 tháng 9 năm 2023).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Trực;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà